|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** **TỈNH HÀ TĨNH**Số: 432/BC-UBND  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Tĩnh, ngày 26 tháng 11 năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC,**

**đấu tranh PCTN năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2021**

*(Báo cáo tại Kỳ họp thứ 18 HĐND tỉnh khoá XVII)*

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**

Năm 2020, UBND tỉnh đã quan tâm chỉ đạo trên tất cả các lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo (KNTC), phòng, chống tham nhũng (PCTN). Chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch thanh tra năm 2020 phù hợp với các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đảm bảo tinh thần Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phòng chống dịch Covid 19([[1]](#footnote-1)); đồng thời, chỉ đạo thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN([[2]](#footnote-2)). Thanh tra tỉnh đã phối hợp với các đơn vị triển khai rà soát, tạm dừng thanh tra các doanh nghiệp theo tinh thần chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ([[3]](#footnote-3)) và Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh([[4]](#footnote-4)).

Tỉnh ủy đã ban hành 01 chỉ thị, 01 chương trình, 03 kế hoạch[[5]](#footnote-5), UBND tỉnh đã ban hành: 01 chỉ thị; 07 kế hoạch và nhiều văn bản chỉ đạo, lãnh đạo về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN([[6]](#footnote-6)); lồng ghép chỉ đạo các mặt công tác trong nhiều nghị quyết, chỉ thị, văn bản khác.

Tỉnh ủy đã chỉ đạo thực hiện nghiêm Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp và xử lý những phản ánh, kiến nghị của công dân.

Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện việc tiếp công dân định kỳ vào ngày 15 hàng tháng và thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo Bí thư cấp ủy các địa phương thực hiện tốt công tác tiếp công dân theo Quy định số 11-QĐ/TW. Sau các phiên tiếp công dân định kỳ Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tiếp công dân tỉnh đã ban hành Thông báo kết luận của các đồng chí chủ trì, chỉ đạo các ngành, địa phương tập trung giải quyết kịp thời các nội dung công dân phản ánh.

UBND tỉnh tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 02/KH-TCT ngày 18/01/2019 của Tổ công tác được thành lập theo Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ; Kế hoạch số 76/KH-TCTm ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh về việc rà soát giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài. Kịp thời xây dựng Kế hoạch số 262/KH-UBND ngày 20/8/2019 về việc tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận xử lý đơn thư phục vụ Đại hội Đảng các cấp và Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; đồng thời, ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ngành, huyện, thành phố, thị xã thực hiện tốt công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết KNTC. Kết quả việc thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận giải quyết các vụ việc đã góp phần đảm bảo ổn định tình hình trong quá trình diễn ra Đại hội Đảng bộ cấp cơ sở trên địa bàn và góp phần vào sự thành công của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.

UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thực hiện tốt chủ trương hướng về cơ sở theo tinh thần Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 05/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, chủ động giải quyết các vụ việc ngay từ khi mới phát sinh nên đến nay cơ bản các vụ việc đã được xử lý, giải quyết thấu tình, đạt lý, đảm bảo quy định pháp luật. Thanh tra tỉnh đã tập trung làm tốt công tác quản lý nhà nước về thanh tra, KNTC, PCTN; quan tâm công tác kiểm tra quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra, giải quyết KNTC, PCTN tại các sở, ngành, địa phương, kịp thời hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đôn đốc giải quyết các vụ việc còn tồn đọng, đơn thư mới phát sinh.

Các địa phương, đơn vị làm tốt công tác đối thoại với Nhân dân([[7]](#footnote-7)); thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; báo cáo cung cấp thông tin thường xuyên, định kỳ về tình hình và công tác PCTN, tiêu cực trong các cơ quan thanh tra nhà nước.

Đối với nhóm các đơn thư liên quan đến bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển, UBND tỉnh đã chỉ đạo các địa phương, sở, ngành tổ chức nhiều cuộc đối thoại để giải thích cho công dân; qua đối thoại, giải thích nhiều công dân đã hiểu chính sách của Nhà nước và chấm dứt khiếu nại. Một số công dân tiếp tục khiếu nại, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 4830/UBND-NL ngày 23/7/2019 chỉ đạo các địa phương hướng dẫn công dân gửi đơn để tiếp nhận giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo. Hiện nay, cơ bản các đơn thư KNTC liên quan đến sự cố môi trường biển đã được các địa phương, đơn vị xem xét giải quyết theo đúng trình tự quy định của pháp luật, nhiều công dân đã rút đơn, chấm dứt khiếu kiện.

Nhìn chung, năm 2020 mặc dù bị ảnh hưởng bởi tình hình dịch Covid 19, các đơn vị, địa phương tập trung hoàn thành Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, nhưng các đơn vị, địa phương đã chủ động đề ra các biện pháp phù hợp, triển khai tốt các nhiệm vụ về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN; thực hiện nề nếp chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác thanh tra, giải quyết KNTC, PCTN, góp phần duy trì ổn định tình hình chính trị trên địa bàn, phục vụ tốt Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh và hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

**II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KNTC**

**1. Tình hình chung**

Năm 2020 số lượt tiếp công dân giảm 102 lượt (tương ứng 5,1%), nhưng số đơn thư phát sinh tăng 146 đơn (tương ứng 10,5%) so với cùng kỳ năm 2019. Các đơn thư phát sinh đã được các sở, ban, ngành, địa phương tập trung giải quyết, đồng thời thường xuyên soát xét, chỉ đạo, đôn đốc việc giải quyết các vụ việc mới phát sinh ngay tại cơ sở. Một số đoàn kiểm tra, xác minh giải quyết KNTC được thành lập, nhưng do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh nên việc tổ chức xác minh, mời công dân đến làm việc để giải quyết nội dung đơn thư không thực hiện được dẫn tới vẫn còn một số đơn thư tồn đọng phải gia hạn thời gian giải quyết.

**2. Kết quả cụ thể** *(số liệu tính đến ngày 30/10/2020)*

*2.1. Công tác tiếp công dân*

Toàn tỉnh đã tổ chức tiếp 5.628 lượt người (định kỳ: 2.028; thường xuyên: 3.600), trong đó: Cấp tỉnh tiếp 538 lượt người (định kỳ: 95; thường xuyên: 443); cấp huyện tiếp: 1.579 lượt người (định kỳ: 561; thường xuyên: 1.018); các sở, ngành tiếp 385 lượt người (định kỳ: 92; thường xuyên: 293); cấp xã: 3.126 lượt người (định kỳ: 1.280 thường xuyên: 1.846); có 61 lượt đoàn đông người, chủ yếu là các đoàn công dân phản ánh, kiến nghị liên quan đến đền bù GPMB, hỗ trợ sau sự cố môi trường biển (cấp tỉnh có 19 đoàn; cấp huyện có 42 đoàn).

*2.2. Công tác tiếp nhận và xử lý đơn*

Cơ quan hành chính các cấp tiếp nhận: 3.157 đơn (KN: 381; TC: 291; KNPA: 2.485). Trong đó: Cấp tỉnh: 870 đơn (KN: 207; TC: 153; KNPA: 510); cấp huyện: 1.031 đơn (KN: 103; TC: 87; KNPA: 841); các sở, ngành: 123 đơn (KN: 12; TC: 13; KNPA: 98); cấp xã: 1.133 đơn (KN: 59; TC: 38; KNPA: 1.036).

Phân loại, xử lý: Đơn không đủ điều kiện xử lý: 719 đơn (KN: 107; TC: 121; KNPA: 491); đơn đủ điều kiện xử lý: 2.438 đơn (KN: 274; TC: 170; KNPA: 1.994). Trong đó: Đơn thuộc thẩm quyền cơ quan tư pháp: 60 đơn (KN: 9; TC: 21; KNPA: 30); đơn thuộc thẩm quyền cơ quan hành chính: 2.378 đơn (KN: 265; TC: 149; KNPA: 1.964).

Phân loại đơn theo thẩm quyền các cơ quan hành chính: Cấp tỉnh: 17 đơn (KN: 16, TC: 01); cấp huyện: 1.017 đơn (KN: 148, TC: 87, KNPA: 782); sở ngành: 202 đơn (KN: 29, TC: 24, KNPA: 149); cấp xã: 1.142 đơn (KN: 72, TC: 37, KNPA: 1.033).

*2.3. Kết quả giải quyết KNTC*

Số vụ việc KNTC thuộc thẩm quyền cơ quan hành chính đã giải quyết: 352/414 vụ việc, đạt tỷ lệ 85,02%. Trong đó:

Khiếu nại thuộc cơ quan hành chính đã giải quyết: 228/265 vụ việc, tỷ lệ 86,03% (khiếu nại đúng: 9/228, tỷ lệ 3,95%; khiếu nại đúng một phần 26/228, tỷ lệ 11,4%; khiếu nại sai 193/228, tỷ lệ 84,65%);

Tố cáo thuộc cơ quan hành chính đã giải quyết: 124/149 vụ việc, tỷ lệ 83,2% (tố cáo đúng 05/124, tỷ lệ 4,03%; tố cáo đúng một phần: 13/124, tỷ lệ 10,48%; tố cáo sai: 106/124, tỷ lệ 85,49%).

Trong đó:

Cấp tỉnh: Đã thụ lý 17 vụ việc thuộc thẩm quyền (KN:16; TC: 01)[[8]](#footnote-8); đã ban hành quyết định giải quyết 12/17 vụ việc (khiếu nại 11, Tố cáo 01); đang xác minh 05/17 vụ việc khiếu nại.

Cấp huyện đã giải quyết: 205/235 vụ việc, đạt tỷ lệ 89.7% (khiếu nại 134/148 vụ việc, tỷ lệ 90,5%; tố cáo 71/87 vụ việc, tỷ lệ 81,6%).

Sở, ngành đã giải quyết: 47/53 vụ việc, đạt tỷ lệ 88,7% (khiếu nại 26/29 vụ việc, tỷ lệ 89,6%; tố cáo 21/24 vụ việc, tỷ lệ 87,5%).

Cấp xã đã giải quyết: 88/109 vụ việc, tỷ lệ 80,7% (khiếu nại 57/72 vụ việc, tỷ lệ 79,2%; tố cáo 31/37 vụ việc, tỷ lệ 83,78%).

Ngoài ra cơ quan hành chính các cấp đã xử lý, trả lời 1.787/1.964 đơn KNPA, đạt tỷ lệ 90,98%.

**Kết quả thông qua giải quyết KNTC**:

Đình chỉ giải quyết khiếu nại của 06 vụ việc, do người khiếu nại tự nguyện rút đơn khiếu nại([[9]](#footnote-9)); công nhận 04 vụ việc khiếu nại([[10]](#footnote-10)); ban hành quyết định không công nhận nội dung khiếu nại 30 vụ việc([[11]](#footnote-11)); hủy bỏ 01 Quyết định giải quyết khiếu nại của UBND xã Thạch Bình. Không công nhận 08 nội dung tố cáo([[12]](#footnote-12)); công nhận một phần 03 nội dung tố cáo([[13]](#footnote-13)); không chấp nhận 01 yêu cầu về tranh chấp đất đai[[14]](#footnote-14). Ban hành quyết định thu hồi và hủy bỏ 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất[[15]](#footnote-15); trả lại cho công dân số tiền tạm thu 6.000.000 đồng kèm hỗ trợ theo lãi suất ngân hàng theo quy định hiện hành; thu hồi số tiền 49.106.208 đồng chi sai đối tượng trong việc hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm sai đối tượng; chi trả tiền hỗ trợ chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp cho hộ ông Nguyễn Phi Bình số tiền 10 triệu đồng.

*2.4. Kết quả rà soát, giải quyết KNTC phức tạp, tồn đọng theo Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ; Kế hoạch số 76/KH-TCT ngày 02/5/2019 của UBND tỉnh và 46 vụ việc tồn đọng theo Báo cáo số 122/BC-ĐGS của Đoàn giám sát HĐND tỉnh*

 Các địa phương, đơn vị tiếp tục rà soát vụ việc phức tạp, tồn đọng theo Kế hoạch số 363/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ và Kế hoạch số 76/KH-TCT của UBND tỉnh. Hiện tại, các đơn vị, địa phương đang rà soát, báo cáo, tham mưu xử lý các vụ việc tồn đọng theo Văn bản số 1734/UBND-TCD2 ngày 24/3/2020 của UBND tỉnh về việc kiểm tra, rà soát giải quyết các vụ việc tồn đọng trên địa bàn; Văn bản số 2942/UBND-NC ngày 11/5/2020 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc giải quyết các nội dung tồn đọng.

Trong năm 2020, cơ bản các vụ việc phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh đã được các sở, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo xử lý, giải quyết; một số vụ việc phức tạp, kéo dài UBND tỉnh đã tham vấn ý kiến của các cơ quan Trung ương và báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ để giải quyết và đến nay đã thực hiện cơ bản các nội dung kết luận, như: Vụ việc giao đất, cấp đất hai bên Quốc lộ 1A phía Nam cầu Bến Thủy, giai đoạn 1992 - 1993[[16]](#footnote-16); vụ việc kiến nghị của một số hộ dân về xử lý đối với các lô đất có sai phạm trong quá trình cấp đất tại xã Phú Phong, huyện Hương Khê[[17]](#footnote-17); vụ việc bà Trịnh Thị Liên và một số hộ dân ở thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh khiếu nại, tố cáo liên quan việc giải tỏa hành lang Quốc lộ 1A đoạn qua thành phố Hà Tĩnh giai đoạn 1992 - 1994[[18]](#footnote-18).

Tuy vậy, đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh còn 04 vụ việc tồn đọng, đông người, phức tạp, kéo dài, trong đó: 01/05 vụ việc do các cơ quan Trung ương chuyển về:[[19]](#footnote-19); 03/46 vụ việc tồn đọng do Đoàn giám sát HĐND tỉnh rà soát, thống kê[[20]](#footnote-20) chưa được giải quyết dứt điểm. Nguyên nhân là do các vụ việc này xảy ra đã tương đối lâu, ảnh hưởng đến nhiều đối tượng và chính sách pháp luật có nhiều thay đổi nên cần phải có phương án xử lý phù hợp, đảm bảo ổn định tình hình trên địa bàn tỉnh.

**III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN**

Tiếp tục chỉ đạo các địa phương, đơn vị thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc[[21]](#footnote-21); tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong hoạt động công vụ; duy trì thực hiện việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; đẩy mạnh việc phát hiện, xử lý tình trạng “tham nhũng vặt”; tiếp tục thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021”. UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã đẩy mạnh tuyên truyền công tác PCTN năm 2020.

Chỉ đạo Thanh tra tỉnh và các đơn vị, địa phương soát xét và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng công tác đánh giá PCTN cấp tỉnh[[22]](#footnote-22). Tổ công tác đánh giá PCTN cấp tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương tập trung thực hiện đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2019 và tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Đánh giá công tác PCTN năm 2019 (Báo cáo số 323/BC-UBND, ngày 31/8/2020) đảm bảo thời gian, chất lượng. Thanh tra tỉnh với vai trò là đơn vị chủ trì, phối hợp với Tổ công tác đánh giá PCTN năm 2019 cấp tỉnh trực tiếp hướng dẫn, kiểm tra công tác tự đánh giá công tác PCTN tại một số địa phương (Thạch Hà, Vũ Quang, Kỳ Anh, TP Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh); sau kiểm tra đã ban hành các thông báo kết quả, kết quả kiểm tra đã góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý Nhà nước về PCTN trên địa bàn. Đồng thời, rà soát, tổng hợp, ban hành nhiều báo cáo định kỳ, chuyên đề, đột xuất về công tác PCTN[[23]](#footnote-23).

**2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch: UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai, minh bạch trên các lĩnh vực trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Cổng thông tin điện tử của các đơn vị đã tích hợp, liên kết đầy đủ với các hệ thống thông tin của tỉnh, cổng dịch vụ công trực tuyến đáp ứng tốt nhu cầu khai thác thông tin phục vụ điều hành, tác nghiệp của lãnh đạo, cán bộ, công chức, cũng như nhu cầu tiếp cận thông tin của doanh nghiệp, Nhân dân. Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã nâng cao nhận thức và tổ chức thực hiện nghiêm túc việc công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình quản lý, phụ trách theo quy định của Luật PCTN và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Về thực hiện định mức, tiêu chuẩn: HĐND, UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, như: Bộ đơn giá bồi thường; hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020; một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn; đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất xây dựng; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế; định mức và một số nội dung chi, mức chi đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn; tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương[[24]](#footnote-24)...vv. Qua Hội nghị cán bộ, công chức đầu năm, các cơ quan, đơn vị đã xây dựng, sửa đổi, ban hành, thực hiện công khai quy chế chi tiêu nội bộ; công khai việc quản lý thu - chi tài chính, công khai dự toán ngân sách Nhà nước theo các quy định hiện hành.

- Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính: Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các văn bản[[25]](#footnote-25) và quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác cải cách hành chính; Việc thực hiện các thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Hành chính công 13/13 đơn vị cấp huyện đã tạo minh bạch, tránh tình trạng nhũng nhiễu, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng và rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện Nghị quyết số 819/NQ-UBTVQH14 ngày 23/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đến nay Hà Tĩnh đã hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, có 80/262 đơn vị hành chính cấp xã được sắp xếp thành 34 xã mới, giảm 46 xã. Trong kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ công chức, viên chức với số lượng 232 người[[26]](#footnote-26).

Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, quán triệt thực hiện nghiêm túc việc trả lương qua tài khoản và quản lý thu chi tiền mặt[[27]](#footnote-27). Cục Thuế tỉnh đã triển khai nhiều hình thức hỗ trợ người nộp thuế cũng như tiếp nhận kê khai hồ sơ quyết toán thuế qua mạng điện tử[[28]](#footnote-28).

- Về minh bạch tài sản, thu nhập: UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 7399/UBND-NC về việc triển khai thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập. Sau khi Thanh tra Chính phủ có văn bản hướng dẫn, sẽ triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2019 trong toàn tỉnh.

- Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn tỉnh chưa có trường hợp nào bị xử lý về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng do mình quản lý, phụ trách.

**3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng**

*3.1. Kết quả điều tra, truy tố và xét xử các vụ tham nhũng:*

- Về hoạt động điều tra, truy tố: Trong kỳ báo cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành khởi tố, điều tra 03 vụ án/03 bị can: (1) Vụ Nguyễn Văn Bửu, phạm tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”; (2) Vụ Bùi Duy Chân, phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”; (3) Vụ Bùi Thị Hồng Minh, phạm tội “Tham ô tài sản”.

- Kết quả phát hiện, thu hồi tài sản tham nhũng:

+ Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được phát hiện: 2.126.837.000 đồng (Vụ Nguyễn Văn Bửu: 600.000.000 đồng; Vụ Bùi Duy Chân: 1.048.000.000 đồng; Vụ Bùi Thị Hồng Minh: 478.837.000 đồng);

+ Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã thu hồi là: 1.078.837.000 đồng (Vụ Nguyễn Văn Bửu: 600.000.000 đồng; Vụ Bùi Duy Chân: 0 đồng; Vụ Bùi Thị Hồng Minh: 478.837.000 đồng).

*3.2. Kết quả thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra*

- Về công tác thanh tra kinh tế, xã hội:

Trong năm 2020, toàn ngành đã thực hiện 360 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 3.804 tổ chức, cá nhân; đã phát hiện sai phạm tại 1.426 tổ chức, cá nhân. Tổng số sai phạm phát hiện qua thanh tra 49.924 triệu đồng; trong đó, kiến nghị thu hồi vào ngân sách nhà nước 12.053 triệu đồng; xử lý khác 37.871 triệu đồng và 9.861 m2 đất; tiêu hủy tài sản tương đương 01 triệu đồng. Xử phạt hành chính 1.162 trường hợp với số tiền 5.181 triệu đồng. Qua hoạt động thanh tra đã chuyển Cơ quan điều tra 02 vụ[[29]](#footnote-29).

- Về công tác thanh tra trách nhiệm về PCTN: Toàn ngành Thanh tra đã thực hiện 10 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về PCTN tại 17 đơn vị[[30]](#footnote-30).

*3.3 Kết quả thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo*: Qua giải quyết tố cáo đã chuyển Cơ quan điều tra 01 vụ[[31]](#footnote-31).

**IV. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG**

**1. Đánh giá tình hình**

*1.1. Kết quả, ưu điểm*

- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh thường xuyên quan tâm, kịp thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; chỉ đạo thực hiện nề nếp công tác tiếp công dân, tiếp nhận xử lý đơn thư, nâng cao chất lượng công tác giải quyết KNTC, góp phần ổn định tình hình phục tốt Đại hội Đảng các cấp.

- Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Quy định số 11-QĐi/TW của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của công dân.

- Ban Tiếp công dân tỉnh cùng với Ban Nội chính Tỉnh ủy phối hợp tốt trong công tác chuẩn bị nội dung, các điều kiện đảm bảo để tham mưu Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh trong tiếp công dân định kỳ nên chất lượng, hiệu quả công tác tiếp công dân của lãnh đạo tỉnh được nâng lên rõ rệt. Việc theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện ý kiến kết luận, chỉ đạo của Bí thư Tỉnh ủy và Chủ tịch UBND tỉnh sau các phiên dân công dân được quan tâm nên các nội dung KNTC, kiến nghị phản ánh của công dân cơ bản được xử lý, giải quyết kịp thời, đúng quy định pháp luật.

- Các cấp, các ngành đã quan tâm bố trí cán bộ đảm bảo năng lực, trách nhiệm để tiếp, trả lời, hướng dẫn xử lý, giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất của công dân. Các địa phương, đơn vị thực hiện hiệu quả chủ trương hướng về cơ sở trong giải quyết KNTC; tích cực chỉ đạo tiếp nhận, giải quyết các vụ việc ngay từ khi mới phát sinh nên đã góp phần hạn chế đơn thư khiếu kiện vượt cấp.

- Mặc dù có phát sinh một số vụ việc đông người liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng thực hiện các công trình, dự án và chính sách đền bù, hỗ trợ sau sự cố môi trường biển, nhưng do làm tốt công tác đối thoại, giải thích, vận động, thuyết phục đối với Nhân dân nên không để xảy ra điểm nóng về khiếu kiện, gây mất ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn.

- Cơ quan thanh tra nhà nước, cán bộ làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của các ngành làm tốt vai trò phối hợp với các địa phương, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết KNTC; một số địa phương, đơn vị đã chủ động, xin ý kiến tư vấn hướng dẫn để xử lý vướng mắc, khó khăn trong giải quyết các vụ việc KNTC thuộc thẩm quyền vì vậy đã góp phần giải quyết tốt các KNTC phát sinh ở cấp cơ sở.

- Công tác PCTN trong thời gian qua đã có những chuyển biến tích cực; tăng cường quán triệt, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN; quan tâm thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; công tác đánh giá PCTN năm 2019 có nhiều đổi mới về phương pháp; người đứng đầu và cán bộ công chức các cấp, các ngành đã nhận thức rõ trách nhiệm trong công tác PCTN và đã tổ chức thực hiện nhiều biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng.

- Thanh tra tỉnh đã phát huy vai trò cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh ban hành đầy đủ, kịp thời các chương trình, kế hoạch, văn bản của cấp trên về công tác thanh tra, giải quyết KNTC, PCTN. Tích cực triển khai và thực hiện tốt chủ trương của UBND tỉnh về thực hiện kế hoạch thanh tra năm; chủ động xử lý chồng chéo trùng lặp về đối tượng thanh tra là doanh nghiệp theo tinh thần Chỉ thị số 20/CT-TTg ngay 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; đôn đốc các địa phương và ngành để triển khai thực hiện kế hoạch năm 2020 gắn với xử lý, giải quyết tốt các vụ việc.

*1.2. Hạn chế, khuyết điểm*

- Công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực, một số nơi còn tồn tại, để xảy ra sai phạm, khuyết điểm làm thiệt hại nguồn lực đầu tư phát triển và phát sinh KNTC. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, giải quyết KNTC ở một số đơn vị, địa phương chưa được quan tâm đúng mức; vai trò trách trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tiếp công dân, giải quyết KNTC chưa rõ nét, chưa chủ động trong nắm bắt tình hình, dự báo, xử lý kịp thời các vụ việc ngay từ khi mới phát sinh.

- Tính chất, nội dung một số vụ việc KNTC rất phức tạp, nhất là các vụ việc liên quan đến công tác quản lý đất đai, bồi thường GPMB qua các thời kỳ. Việc thụ lý, tổ chức kiểm tra xác minh, giải quyết KNTC theo thẩm quyền đối với một số vụ việc còn kéo dài; một số vụ việc đã giải quyết hết thẩm quyền nhưng công dân vẫn cố tình khiếu kiện ra các cơ quan Trung ương gây mất ổn định tình hình.

- Thể chế, chính sách về quản lý kinh tế - xã hội trên nhiều lĩnh vực vẫn còn sơ hở, bất cập, thường xuyên thay đổi, còn chồng chéo, mâu thuẫn; chưa minh bạch, chưa xóa bỏ được cơ chế "xin, cho", làm nảy sinh tham nhũng, nhất là trên lĩnh vực quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, đầu tư xây dựng, quản lý vốn, tài sản Nhà nước, tổ chức cán bộ, tín dụng, ngân hàng...

Một số cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chưa quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác PCTN. Việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước ở một số nơi chưa tốt, kỷ cương, kỷ luật chưa nghiêm.

- Nhiều quy định của Luật PCTN và các văn bản dưới luật khi triển khai trong thực tiễn đã bộc lộ hạn chế, như: Việc kê khai tài sản, thu nhập, công khai minh bạch còn hình thức, đối phó; xử lý trách nhiệm người đứng đầu còn vướng mắc, chưa nghiêm; chuyển đổi vị trí công tác thiếu tính khả thi; trách nhiệm giải trình của người có chức vụ, quyền hạn chưa rõ ràng;...

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về KNTC, PCTN chưa sâu rộng; chưa phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân trong PCTN. Một số đơn vị chưa làm tốt công tác thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNTC, PCTN.

- Việc phát hiện các yếu kém, sơ hở trong quản lý, chính sách pháp luật để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền chấn chỉnh, khắc phục, sửa đổi chưa nhiều.

- Các cơ quan, đơn vị đã tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, nhưng đến nay chưa phát hiện được vụ việc “tham nhũng vặt” nào.

- Triển khai kế hoạch thanh tra của một số tổ chức Thanh tra nhà nước ở địa phương vẫn còn chậm; các vụ việc tham nhũng được được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra còn ít.

**2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế**

*2.1. Nguyên nhân khách quan*

- Hệ thống pháp luật, chế độ chính sách (nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng) chưa đồng bộ, thay đổi qua các thời kỳ, có những bất cập nhất định dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng pháp luật khi xử lý, giải quyết các vụ việc.

- Một số điểm trong chính sách bồi thường, hỗ trợ do sự cố môi trường biển quy định chưa rõ ràng dẫn đến các địa phương thực hiện khác nhau; một số đối tượng sản xuất, kinh doanh hải sản tẩm ướp (cá ướp, mắm ruốc, mắm tôm….) thực tế có bị thiệt hại do sự cố môi trường biển nhưng đến nay chưa quy định cụ thể chính sách bồi thường dẫn đến phát sinh kiến nghị.

- Một số vụ việc xảy ra đã lâu không có đủ hồ sơ, tài liệu làm căn cứ chứng minh, kết luận rõ bản chất sự việc. Một số vụ việc phức tạp, gặp nhiều khó khăn vướng mắc nên phải xin ý kiến của nhiều cấp (cả cấp Trung ương) dẫn đến kéo dài thời gian giải quyết gây bức xúc trong Nhân dân. Một số vụ việc đã được xem xét giải quyết hết thẩm quyền nhưng vẫn được các cơ quan Trung ương tổ chức rà soát lại, tạo sự kỳ vọng và gây áp lực với chính quyền địa phương.

- Pháp luật chưa có chế tài cụ thể để xử lý đối với các trường hợp công dân KNTC đã được các cấp giải quyết đúng thẩm quyền nhưng cố tình KNTC gây mất an ninh trật tự, tạo áp lực với cơ quan nhà nước.

- Yêu cầu của công tác giải quyết KNTC đặt ra vừa phải giải quyết đúng chính sách pháp luật vừa phải có tính khả thi và ổn định tình hình chung, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nên rất khó khăn trong thực hiện. Bên cạnh đó, một số vụ việc phải lựa chọn giữa các phương án xử lý đảm bảo thấu tình, đạt lý nên ảnh hưởng khá nhiều đến thời gian giải quyết vụ việc.

- Một số vụ việc cơ quan hành chính đã giải quyết hết thẩm quyền, đã hòa giải và hướng dẫn công dân khởi kiện ra Tòa án để được giải quyết nhưng công dân không khởi kiện mà cố tình đeo bám KNTC đến các cơ quan hành chính làm phức tạp tình hình.

- Hệ thống cơ chế, chính sách về PCTN nói riêng và quản lý kinh tế - xã hội nói chung chưa thật sự đồng bộ, trên một số lĩnh vực còn sơ hở, chưa theo kịp sự phát triển trong thời kỳ đổi mới và hội nhập. Hiệu lực, hiệu quả trong việc thực hiện pháp luật về PCTN chưa cao.

- Tác động mặt trái của cơ chế thị trường và những tiêu cực xã hội đã ảnh hưởng đến tư tưởng, lối sống của một bộ phận cán bộ công chức, viên chức.

- Do ảnh hưởng của tình hình dịch Covid 19 nên việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về KNTC, PCTN; việc triển khai các đoàn thanh tra theo kế hoạch; tổ chức kiểm tra, xác minh giải quyết các KNTC, KNPA mới phát sinh gặp nhiều khó khăn, chưa đảm bảo tiến độ.

*2.2. Nguyên nhân chủ quan*

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC, thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng còn một số hạn chế nhất định, chưa đáp ứng yêu cầu của công tác giải quyết KNTC và PCTN.

- Việc tổ chức thực hiện một số văn bản chỉ đạo, quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo có lúc, có nơi chưa thực sự nghiêm túc. Công tác dân vận chính quyền, công tác tuyên truyền giải thích về chính sách pháp luật liên quan đến KNTC và các lĩnh vực liên quan cho người dân tại một số địa phương chưa được chú trọng; vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội ở một số nơi còn hạn chế.

- Số lượng, trình độ chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm của cán bộ, công chức làm công tác giải quyết KNTC, PCTN ở một số đơn vị, địa phương còn hạn chế so với yêu cầu đặt ra.

- Công tác quản lý kinh tế - xã hội vẫn còn tồn tại nhiều bất cập, hạn chế; trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ của một số cán bộ, công chức chưa cao dẫn đến làm phát sinh KNTC.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về hoạt động thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong công tác PCTN, việc tự kiểm tra nội bộ về công tác PCTN trong các cơ quan, đơn vị thực hiện chưa thường xuyên; lực lượng Thanh tra nhân dân hoạt động kiêm nhiệm, dưới quyền quản lý của lãnh đạo cơ quan, đơn vị nên thiếu chủ động, hoạt động chưa thực sự hiệu quả.

- Sự phối hợp của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong PCTN còn hạn chế, có tâm lý ngại tố cáo, tố giác hành vi tham nhũng, đặc biệt là các biểu hiện “tham nhũng vặt” của một số cán bộ công chức, viên chức. Chưa có các quy định hữu hiệu để người tố cáo, tố giác hành vi tham nhũng và người thân của họ được bảo vệ an toàn tuyệt đối đồng thời được vinh danh, khen thưởng xứng đáng; cơ cấu tổ chức và hoạt động của cơ quan tham mưu về PCTN chưa đủ mạnh, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn mới dừng lại ở quy định chung, thiếu các quy định cụ thể, quyền hạn chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao.

- Việc thực hiện kết luận thanh tra chưa có chế tài cụ thể, đủ mạnh để buộc các đối tượng thanh tra phải chấp hành kịp thời, triệt để dẫn đến hiệu lực thanh tra chưa cao.

**3. Dự báo tình hình**

Tình hình KNTC trong thời gian tới vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường, trong đó: Việc khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường khi xử lý rác thải, công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng thực hiện các công trình, dự án; kiến nghị, phản ánh các nội dung liên quan đến hỗ trợ sau sự cố môi trường biển vẫn có thể phát sinh các KNTC, KNPA của công dân. Một số vụ việc tồn đọng, phức tạp tuy đã được tập trung giải quyết nhưng chưa dứt điểm, dẫn đến việc công dân tập trung khiếu kiện đông người lên cấp Tỉnh, ra Trung ương và đến nhà riêng các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước… làm ảnh hưởng đến tình hình ANTT.

Tình hình tham nhũng vẫn có nguy cơ xảy ra ở tất cả các cấp, các ngành, các lĩnh vực. Trong đó các lĩnh vực dễ xảy ra, cần phải tập trung các giải pháp phòng, ngừa và đấu tranh PCTN là: Tổ chức - cán bộ, đầu tư xây dựng, tài nguyên - khoáng sản, quản lý tài chính - ngân sách, thuế, hải quan…

**V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021**

**1. Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC**

- UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Thanh tra tỉnh phối hợp tốt với Ban Tiếp công dân tỉnh và các sở, ngành liên quan để theo dõi sát diễn biến tình hình KNTC tại các địa phương, đơn vị; chủ động đôn đốc, chỉ đạo các địa phương, đơn vị giải quyết kịp thời đối với các vụ việc mới phát sinh và các vụ việc tiềm ẩn phát sinh “điểm nóng”, hạn chế thấp nhất việc chậm tiếp nhận, giải quyết đơn thư, không để công dân đi lại nhiều lần, gây bức xúc. Đối với những vụ việc có tính chất phức tạp, vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh và các cơ quan cấp trên để tham mưu xử lý.

- Thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giải quyết KNTC; tích cực phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức đối với công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tư vấn, góp ý tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn khi giải quyết các vụ việc KNTC phức tạp; tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương hướng về cơ sở trong giải quyết các KNTC.

- Tiếp tục thực hiện tốt kế hoạch của Thanh tra Chính phủ, UBND tỉnh về tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận xử lý đơn thư phục vụ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và bầu cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Thường xuyên tuyên truyền, vận động và thực hiện tốt công tác đối thoại, giải thích để nâng cao hiểu biết pháp luật giúp người dân thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ trong KNTC; chú trọng làm tốt công tác hoà giải cơ sở gắn với công tác dân vận, tích cực vận động quần chúng Nhân dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hạn chế việc KNTC trái quy định.

- Triển khai sâu rộng và đi vào thực chất các cuộc thanh tra trách nhiệm, gắn với thanh tra công vụ để nâng cao trách nhiệm người đứng đầu và cán bộ công chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ nhằm hạn chế tối đa các KNTC, KNPA của Nhân dân liên quan đến việc thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ công chức, viên chức.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc rà soát các vụ việc phức tạp, tồn đọng theo Kế hoạch số 363/KH-TTCP của Thanh tra Chính phủ và Kế hoạch số 76/KH-TCT của UBND tỉnh; chỉ đạo xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, nắm chắc tình hình vụ việc ở địa phương, cơ sở để chủ động các tình huống, phương án xử lý. Duy trì hiệu quả hoạt động của Hội đồng tư vấn giải quyết KNTC các cấp. Đôn đốc thực hiện nghiêm túc các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận giải quyết tố cáo đã có hiệu lực pháp luật; đảm bảo thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo niềm tin cho Nhân dân, góp phần hạn chế tối đa các đơn thư KNTC.

**2. Công tác phòng, chống tham nhũng**

- Tiếp tục chỉ đạo công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo triển khai công tác PCTN của tỉnh. Thực hiện tốt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019 - 2021” trên địa bàn tỉnh với các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021.

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch, chương trình thực hiện công tác PCTN năm 2021. Duy trì các biện pháp đổi mới nâng cao chất lượng công tác đánh giá PCTN cấp tỉnh.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2019 theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ. Triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2019 sau khi Thanh tra Chính phủ có văn bản hướng dẫn.

- Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra và kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước theo chỉ đạo của Tỉnh ủy tại Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 02/10/2019.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính, văn hóa công sở[[32]](#footnote-32).

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo về công tác PCTN; nâng cao chất lượng báo cáo của các tổ chức, cơ quan, đơn vị để bảo đảm có đầy đủ thông tin, phục vụ kịp thời cho sự chỉ đạo, điều hành công tác PCTN.

Trên đây là kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư KNTC và đấu tranh PCTN năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021, UBND tỉnh báo cáo Kỳ họp thứ 18, HĐND tỉnh Khóa XVII./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;- Thanh tra tỉnh;- Chánh VP, các Phó CVP;- Lưu: VT, NC, TCD. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH** **Đặng Ngọc Sơn** |

**PHỤ LỤC CÁC LƯỢT ĐOÀN ĐÔNG NGƯỜI**

*(Kèm Báo cáo số 432/BC-UBND ngày 26/11/2020 của UBND tỉnh)*

**1. Cấp tỉnh (19 lượt đoàn)**

***(1)*** Các công dân xã Thạch Xuân, huyện Thạch Hà khiếu nại liên quan đến công tác quản lý đất đai; ***(2)*** Các công dân tại tổ dân phố Hoàng Trinh, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh kiến nghị liên quan đến bồi thường thực hiện dự án đường trục chính từ Quốc lộ 1A đi khu đô thị trung tâm Khu kinh tế Vũng Áng trên địa bàn phường Kỳ Trinh; ***(3)*** Ông Nguyễn Quốc Soái và một số công dân cùng trú tại thôn Kim Thành, xã Sơn Tây, huyện Hương Sơn phản anh Hợp tác xã điện Sơn Tây cắt điện sinh hoạt của một số hộ gia đình từ ngày 02/10/2019 cho đến nay chưa được giải quyết; ***(4)*** Các trường hợp khiếu nại liên quan đến bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển của các huyện: Cẩm Xuyên, Lộc Hà, Kỳ Anh và thị xã Kỳ Anh; ***(5)***19 công dân trú tại thôn Đông Xá, xã Đức Hòa, huyện Đức Thọ đến trước cổng UBND tỉnh gửi đơn phản ánh việc tập kết rác thải tại bãi rác Phượng Thành; ***(6)*** Các công trú tại các tổ dân phố Đông Phong và Nam Phong, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh kiến nghị công tác bồi thường GPMB công trình kênh thoát lũ Formosa; ***(7)*** Các công dân xã Cẩm Hà, huyện Cẩm Xuyên kiến nghị giải quyết chế độ chính sách theo Nghị quyết số 127/2018/NQ-HĐND ngày13/12/2018 của HĐND tỉnh; ***(8)*** Các hộ tiểu thương kinh doanh tại chợ thị xã Kỳ Anh kiến nghị nội dung liên quan đến Dự án khu dân cư Phú Nhân Nghĩa; ***(9)*** 11 công dân xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà khiếu nại Quyết định số 5629/QĐ-UBND ngày 04/10/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Lộc Hà về giải quyết khiếu nại lần đầu là không đúng quy định; ***(10)*** Các công dân phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh khiếu nại liên quan đến công tác quản lý đất đai; ***(11)*** Ông Lê Hồng Ty và một công dân thành phố Hà Tĩnh khiếu nại liên quan đến GPMB Đường 1A đoạn qua TP Hà Tĩnh; ***(12)*** Ông Nguyễn Trường Phi và một số công dân, thôn Văn Sơn, xã Đức Hòa, huyện Đức Thọ kiến nghị xem xét đề nghị Công ty XDNN và PTNT Thanh Hóa thanh toán tiền nợ công nhân; ***(13)*** Các công dân trú tại tổ dân phố 1,2,3 phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh kiến nghị nội dung liên quan đến công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; ***(14)*** Các công dân trú tại cụm dân cư 8, tổ dân phố 3, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh Phản ánh việc chính quyền địa phương chưa giải quyết việc ông Lê Văn Giáp xây tường rào chắn đường, lấn chiếm đất giao thông làm ảnh hưởng đến lối đi chung của nhân dân cụm 8…; ***(15)*** 50 công dân huyện Vũ Quang kiến nghị, phản ánh liên quan đến việc sát nhập trường THPT Cù Huy Cận huyện …; ***(16)*** 44 hộ dân xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân kiến nghị liên quan đến công tác GPMB đường 22/12 của UBND huyện Nghi Xuân; ***(17)***Các công dân trú tại thôn Nam Phúc Thăng, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Xuyên phản ánh nội dung liên quan đến công tác quản lý đất đai; ***(18)***các hộ dân ở huyện Lộc Hà, Thạch Hà, Cẩm Xuyên đề nghị xem xét đền bù, hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với mặt hàng Tẩm ướp; ***(19)*** Các hộ dân tại thành phố Hà Tĩnh kiến nghị nội dung liên quan đến việc đóng cửa chợ rau của chợ trung tâm Thành phố Hà Tĩnh.

**2. Cấp huyện (42 lượt đoàn đông người)**

- Lộc Hà: 10 lượt đoàn đông người chủ yếu khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ sự cố môi trường biển.

- Thành phố Hà Tĩnh: 14 lượt đoàn đông người khiếu kiện về đền bù GPMB đường 1A giai đoạn 1992-1994; 01 đoàn các hộ dân kiến nghị nội dung liên quan đến việc đóng cửa chợ rau của chợ trung tâm Thành phố Hà Tĩnh.

- Đức Thọ: 07 lượt đoàn đông người (02 đoàn công dân thôn Châu Lĩnh, xã Tùng Ảnh, đề nghị trả lại mặt bằng mương thoát nước để nhân dân sản xuất nông nghiệp và 02 đoàn công dân thôn Đông Xá, xã Hòa Lạc tố cáo ông Lê Tiến Thắng, Chủ tịch UBND xã Hòa Lạc về lợi dụng chức vụ, quyền hạn để lấn chiếm đất đai và chặt cây của nhà Văn hóa; 01 đoàn công dân thôn Đức Hương Quang, xã Lâm Trung Thủy phản ánh quá trình bồi thường GPMB kho dự trữ Hồng Đức không đúng quy định; 01 lượt đoàn của một số hộ dân xóm Đội Mồ, xã Tùng Ảnh, đề nghị xây dựng mương thoát thải; 01 lượt đoàn của một số hộ dân xã Hòa Lạc, phản ánh DNTN Công Tiến khai thác cát trái phép.

- Thị xã Kỳ Anh: 08 lượt đoàn đông người gồm: (1) Nguyễn Xuân Quý cùng các hộ dân tại TDP Đông Phong và Nam Phong Đề nghị bồi thường, hỗ trợ, GPMB phần diện tích đất sản xuất bị vùi lấp, ngâp úng tại phường Kỳ Thịnh; (2) Các hộ dân Mai Thị Mậu, Trần Thị Hải, Đậu Thị Cảnh, Trần Thị Thành, xã Kỳ Hà kiến nghị chi trả tiền bồi thường hỗ trợ cho 200 lao động tại xã Kỳ Hà; (3) Các hộ dân Lương Văn Khi, Lương Văn Bảo, Lương Văn Diễn và 2 công dân trú tại phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh; (4) bà Phan Thị Hiệp cùng một số hộ dân ở TDP 3 phường Hưng Trí Đề nghị cấp GCNQSD đất cho gia đình bà Hiệp. Bà không đồng ý với văn bản trả lời của UBND phường Hưng Trí; (5) các hộ dân Trần Thị Thinh; Trần Thanh Thủy, Trần Đình Lăng liên qua đến sự cố môi trường biển; (6) Các hộ dân Hoàng Văn Thường; Trần Văn Liệu, Nguyễn Thị Mười, Nguyễn Hùng kiến nghị bồi thường cho 38 thuyền viên đánh bắt trên tàu có công suất máy 24D và dưới 90 CV; (7) Hội con liệt sỹ gồm các ông ở phường Kỳ Trinh:Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Ngọc Duy, Trần Quốc Trị, Nguyễn Đức Tiến, Hoàng Thị Phi, Trần Đình Kỳ, Nguyễn Thị Thuận, Chu Văn Quý, Nguyễn Văn Thám Phản ánh đất các hộ này là Hội con liệt sỹ ở phường Kỳ Trinh được xã cấp 01 lô đất với diện tích 7,5 ha năn 1999 nhưng xã Kỳ Trinh đã xây dựng hồ sơ cấp GCNQSD đất cho ông Nguyễn Tiến Hùng, trong khi năm 2016 UBND phường Kỳ Trinh tổ chức làm việc và chị Hương là vợ ông Hùng có đến làm việc, thống nhất sẽ chia 50/50 nhưng đến nay chưa thực hiện; (8) đoàn Trịnh Thị Danh, Dương Văn Thanh; Nguyễn Thị Bảy KNPA bà Nguyễn Thị Bảy cùng trú tại TDP Đồ Gỗ, phường Kỳ Thịnh (là con dâu bà Danh) đã tự ý lấn chiến, xây dựng nhà trên một phần diện tích đất của bà Danh (chưa có GCNQSD đất).

- Hương Sơn: 01 đoàn đông người của 40 công dân xã Sơn Mỹ khiếu nại liên quan đến công tác Bồi thường giả phóng mặt bằng;

- Nghi Xuân: 01 đoàn các công dân xã Cổ Đạm kiến nghị liên quan đến làm mương thoát nước.

- Cẩm Xuyên: 01 lượt đoàn đông người kiến nghị về nội dung hỗ trợ sự cố môi trường biển.

 **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

1. Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 và Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid 19 trong tình hình mới; Chỉ thị số 43-CT/TU ngày 01/4/2020 của BTV Tỉnh ủy về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID 19; Công điện số 2388-CĐ/TU, ngày 30/7/2020 của BTV Tỉnh ủy, Văn bản số 27-CV/BCĐ ngày 28/7/2020 và Văn bản số 30-CV/BCĐ ngày 07/8/2020 của Ban Chỉ đạo tỉnh. [↑](#footnote-ref-1)
2. Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC, Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân; các Văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ; Chương trình hành động số 1351-CTr/TU ngày 08/10/2014 của BTV Tỉnh ủy, Kế hoạch số 463/KH-UBND ngày 17/10/2014 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị; chỉ đạo các cấp ủy đảng, cơ quan học tập các Nghị quyết của các kỳ Hội nghị BCHTW Đảng khóa XII. Chỉ đạo triển khai kịp thời, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh. [↑](#footnote-ref-2)
3. Văn bản số 907/TTCP-KHTH ngày 12/6/2020 của Thanh tra Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và đảm bảo an toàn cho xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid 19. [↑](#footnote-ref-3)
4. Thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 175/TB-UBND ngày 15/5/2020 qua tổ chức Hội nghị với doanh nghiệp với chủ đề “Đồng hành vượt khó - Nắm bắt thời cơ - Phục hồi và phát triển kinh tế”. [↑](#footnote-ref-4)
5. Tỉnh ủy ban hành: (1) Chỉ thị số 40-CT/TU, ngày 20/12/2019 của BTV Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo một số nhiệm vụ trọng tâm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020; (2) Chương trình số 2042-CTr/TU ngày 18/02/2020 về công tác nội chính, cải cách tư pháp và PCTN năm 2020; (3) Kế hoạch số 242-KH/TU ngày 15/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; (4) Kế hoạch số 233-KH/TU ngày 11/3/2020 của BTV Tỉnh ủy về tổ chức thực hiện Kết luận của Đoàn công tác số 2, Ban Chỉ đạo PCTNTW; (5) Kế hoạch số 250-KH/TU ngày 12/6/2020 về kiểm tra, rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội và việc thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước năm 2019; (6) Văn bản số 2183-CV/TU ngày 13/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 18/4/2019 của BTV Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. [↑](#footnote-ref-5)
6. Về lĩnh vực Thanh tra, PCTN, lãng phí: Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/01/2020 về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện triển khai các nhiệm vụ trước, trong và sau Tết Nguyên đán; UBND ngày 27/12/2019 về CCHC năm 2020; (3) Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 08/01/2020 về kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh năm 2020; (4) Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 20/02/2020 về kiểm tra, đánh giá công tác CCHC năm 2020; (5) Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 04/3/2020 về tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; (6) Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 02/3/2020 về thực hiện công tác PCTN năm 2020; (7) Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 29/5/2020 về đánh giá công tác PCTN cấp tỉnh năm 2019; (8) Văn bản số 2562/UBND-NC ngày 22/4/2020 về triển khai Chương trình công tác năm 2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN; (9) Văn bản số 5462/UBND-NC ngày 14/8/2020 về việc chỉ đạo thực hiện công tác thanh tra, PCTN, giải quyết KNTC; (10) Văn bản số 7326/UBND-NC, ngày 03/10/2020 về việc chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; (10) Văn bản số 7399/UBND-NC ngày 05/11/2020 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Về lĩnh vực Tiếp công dân, giải quyết KNTC: Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 20/3/2020 về đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với công chức chuyên trách làm công tác tiếp công dân tại Ban TCD tỉnh; huyện, thị, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1630/QĐ-UBND ngày 25/5/2020 về kiện toàn Tổ công tác tiếp dân, phối hợp giải quyết đơn thư KNTC, KNPA vượt cấp; Quyết định số 1820/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 về ban hành nội quy tiếp công dân. [↑](#footnote-ref-6)
7. Tổ chức đối thoại với: Các hộ dân liên quan đến sự cố môi trường biển tại Kỳ Anh, Lộc Hà; ông Lương Bá Tý, thị trấn Xuân An, Nghi Xuân; ông Bùi Ngọc Tuân, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh; ông Phạm Chí Thúc, thành phố Hà Tĩnh; ông Hồ Sỹ Chửng, Thạch Xuân, Thạch Hà; Công ty CPXD 1 Hà Tĩnh; bà Trịnh Thị Liên và các hộ dân khiếu nại, kiến nghị, phản ánh liên quan giải tỏa Quốc lộ 1A; bà Nguyễn Thị Mười, xã Cẩm Lĩnh, huyện Cẩm Xuyên; bà Trần Thanh Thủy, xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh; bà Đào Thị Châu, xã Phúc Trạch, Hương Khê; các công dân ở xã Hương Xuân, Hà Linh và thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê; ông Bùi Văn Vinh, tỉnh Đăk Nông; ông Lê Quang Hòa (Đức Thọ), Phạm Chí Thúc (TP Hà Tĩnh)... [↑](#footnote-ref-7)
8. Chủ tịch UBND tỉnh đã thành lập 17 Đoàn kiểm tra, xác minh: (1) Khiếu nại của ông Lê Quang Hòa, trú tại thôn Long Sơn, xã Tân Dân, huyện Đức Thọ (Quyết định số 1620/QĐ-UBND ngày 27/5/2020); (2) Khiếu nại của ông Trần Đình Lợi, trú tại số nhà 42, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, khối 6, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc (Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 19/5/2020); (3) Khiếu nại của ông Trịnh Văn Tiến xã Trung Lộc, huyện Can Lộc (Quyết định số 1521/QĐ-UBND ngày 18/5/2020; (4) Khiếu nại của bà Trần Thanh Thủy, trú tại thôn Tam Hải 2, xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh (Quyết định số 1405/QĐ-UBND ngày 06/5/2020); (5) Khiếu nại của bà Nguyễn Thị Mười, trú tại thôn Nam Phong, xã Cẩm Lộc, huyện Cẩm Xuyên (Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 16/4/2020); (6) Khiếu nại của các ông, bà: Phạm Thị Nhơn, Nguyễn Thị Hiệp, Dương Thị Tạo, Nguyễn Hồng Phượng, Nguyễn Thị Thanh trú tại xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh (Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 15/4/2020); (7) Khiếu nại của ông Võ Viết Lượng và ông Lê Thế Hiên cùng một số công dân trú tại xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà (Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 05/02/2020); (8) Khiếu nại của một số công dân trên địa bàn huyện Lộc Hà (Quyết định số 4121/QĐ-UBND ngày 20/12/2019); (9) Khiếu nại của ông Nguyễn Đình Chung, trú tại thôn Đồn Thượng, xã Đức Liên, huyện Vũ Quang (Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 09/3/2020); (10) Khiếu nại của ông Nguyễn Hữu Thực, trú tại 41 đường Nguyễn Cao Thắng, tổ dân phố 3, phường Bắc Hồng (Quyết định số 3872/QĐ-UBND ngày 02/12/2019); (11). Khiếu nại của bà Đào Thị Châu, ở thôn 5, xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê (Quyết định số 1649/QĐ-UBND ngày 01/6/2020); (12) Khiếu nại của ông Trần Đình Lăng và bà Trần Thị Thinh, trú tại thôn Hà Hải, xã Kỳ Hà, thị xã Kỳ Anh (Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 11/6/2020); (13) Tố cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh ban hành Kết luận số 546/KL-SKHĐT ngày 17/3/2020 về kết luận nội dung tố cáo đối với Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh (Quyết định số 2371/QĐ-UBND ngày 28/7/2020); (14) Khiếu nại của bà Nguyễn Thị Khoản, trú tại thôn 2, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Xuyên (Quyết định số 2337/QĐ-UBND ngày 27/7/2020); (15) Khiếu nại của bà Trần Thị Hà và bà Trương Thị Nhị, trú tại thôn Trung Tiến, xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh (Quyết định số 2305/QĐ-UBND ngày 21/7/2020); (16) Khiếu nại của ông Bùi Văn Vinh, trú tại số 27, tổ dân phố 13, thị trấn Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông (Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 13/7/2020); (17) Đoàn kiểm tra, xác minh giải quyết khiếu nại của ông Trần Công Huân, xã Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh. [↑](#footnote-ref-8)
9. (1) Khiếu nại của ông Nguyễn Đình Chung, trú tại thôn Đồn Thượng, xã Đức Liên, huyện Vũ Quang); (2) khiếu nại của ông Nguyễn Hữu Thực, trú tại 41 đường Nguyễn Cao Thắng, tổ dân phố 3 phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh; (3) khiếu nại của ông Trần Đình Lợi, ở thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc; (4) khiếu nại của ông Phạm Văn Nghi, thường trú ở thôn Hồng Mỹ, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân); (5) khiếu nại của 38 hộ dân nuôi cá lòng bè do ông Võ Viết Lượng và ông Lê Thế Hiên làm đại diện, trú tại xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà Khiếu nại về việc UBND huyện Lộc Hà thực hiện bồi thường thiệt hại việc nuôi cá lồng bè bị chết do ảnh hưởng sự cố môi trường biển (các công dân tự rút đơn); (6) khiếu nại của ông Lê Minh Quang, cư trú tại Tổ dân phố 3, thị trấn Vũ Quang, huyện Vũ Quang. [↑](#footnote-ref-9)
10. (1) Khiếu nại của bà Phan Thị Đẩu, huyện Cẩm Xuyên; (2) Khiếu nại của ông Trần Huy Tụ, xã Thạch Bình, thành phố Hà Tĩnh; (3) Khiếu nại của ông Lê Quang Hòa, thôn Long Sơn, xã tân Dân, huyện Đức Thọ; (4) Khiếu nại của ông Lại Thế Hiếu -Thôn Hải Bắc xã Cẩm Nhượng. [↑](#footnote-ref-10)
11. (1) Khiếu nại của ông Lê Xuân Khậng, đại diện cho 23 cơ sở nuôi trồng thủy sản tại xã Cẩm Lộc về việc các lao động trong cơ sở nuôi trồng thủy sản chưa được đền bù thiệt hại do sự cố môi trường biển; (2) khiếu nại của bà Nguyễn Thị Khoản, thôn 2, xã Cẩm Phúc, huyện Cẩm Xuyên; (3) khiếu nại của cơ sở Lê Thị Phượng, thôn Song Yên, thị trấn Thiên Cầm, huyện Cẩm Xuyên; (4) khiếu nại của bà Trần Thị Hà và bà Trương Thị Nhị, thôn Trung Tiến, xã Kỳ Khang, huyện Kỳ Anh; (5) khiếu nại của bà Nguyễn Thị Trình, ông Lê Phước Vân, thôn Long Sơn, xã Tân Dân, huyện Đức Thọ; (6) khiếu nại của ông Lê Hữu Thành, thường trú 2/124 ấp Long Thạnh, xã Long Hòa, huyện Cần giờ, thành phố Hồ Chí Minh; (7) khiếu nại của ông Trịnh Văn Nam thôn Thành Văn, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân; (8) khiếu nại của ông Trần Đình Lăng, thôn Hải Hà, xã Kỳ Hà, thị xã Kỳ Anh; (9) khiếu nại của bà Trần Thanh Thủy, thôn Tam Hải 2, xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh; (10) khiếu nại của bà Trần Thị Thinh, thôn Hải Hà, xã Kỳ Hà, thị xã Kỳ Anh; (11) khiếu nại của ông Nguyễn Trọng Mạnh, số nhà 03, ngõ 17, đường Trần Phú, tổ dân phố 3, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh; (12) khiếu nại của ông Lương Xuân Lộc, ông Võ Văn Tuyên, ông Hoàng Văn Huy và 14 công dân xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân); (13) khiếu nại của ông Nguyễn Hải Lâm, ông Phan Văn Thiền và bà Lê Thị Lâm, thường trú tại xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân; (14) khiếu nại của ông Trịnh Văn Nam, thôn Thành Vân, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân; (15) khiếu nại liên quan hồ sơ đề nghị hưởng chính sách như thương binh của ông Trịnh Văn Tiến, địa chỉ xóm 5, xã Trung Lộc, huyện Can Lộc; (16) khiếu nại của bà Trần Thị Mão, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân; (17) khiếu nại của ông Võ Anh Thọ và 116 công dân, xã Xuân Hội, huyện huyện Nghi Xuân; (18) khiếu nại của bà Trần Thị Đào, thường trú xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân; (19) khiếu nại của ông Phan Thọ Hòa, xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân; (20) khiếu nại của bà Trần Thanh Thủy, trú tại xã Kỳ Ninh, thị xã Kỳ Anh; (21) khiếu nại của các ông, bà: Phạm Thị Nhơn, Nguyễn Thị Hiệp, Dương Thị Tạo, Nguyễn Hồng Phượng, Nguyễn Thị Thanh, trú tại xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà; (22) khiếu nại của bà Lương Thị Lĩnh, trú tại xã Hương Giang, huyện Hương Khê; (23) khiếu nại của các ông, bà: Hoàng Thị Ngọc Bích, Trần Thị Lành, Trần Thị Hồng, Trần Thị Mai Hoa, Trần Thị Tứ, Phạm Thị Minh, Nguyễn Hữu Anh, Trần Thị Trực, Trần Thị Loan, Nguyễn Thị Nguyệt và Trần Văn Thanh trú tại huyện Lộc Hà; (24) khiếu nại của bà Nguyễn Thị Hòa và bà Hoàng Thị Lan, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà; (25) khiếu nại của ông Trần Hữu Long, phường Bắc Hà, thành phố Hà; (26) khiếu nại của ông Nguyễn Trọng Được, xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Xuyên); (27) khiếu nại của ông Trần Xuân Trạch, thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên; (28) khiếu nại của bà Lê Thị Danh, xã Hương Thủy, huyện Hương Khê; (29) khiếu nại của ông Trần Đình Lăng và bà Trần Thị Thinh, xã Kỳ Hà, thị xã Kỳ Anh; (30) khiếu nại của bà Đào Thị Châu, xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê. [↑](#footnote-ref-11)
12. (1) Tố cáo đối với Trung tâm Tư vấn và Dịch vụ Tài chính công Hà Tĩnh; (2) Tố cáo ông Cao Xuân Chương, Chủ tịch UBND xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân; (3) Tố cáo phòng Đăng ký kinh doanh, Sở KHĐT; (4) Tố cáo ông Nguyễn Đức Hậu, Chủ tịch UBND xã Mai Phụ, huyện Lộc Hà); (5) Tố cáo ông Lê Văn Tứ, Chủ tịch UBND xã Cẩm Quang, huyện Cẩm Xuyên); (6)Tố cáo đối với UBND xã Hương Minh, Chủ tịch UBND xã Hương Minh và cán bộ địa chính xã Hương Minh, huyện Hương Khê; (7) Tố cáo ông Trần Sông Hương, Chủ tịch UBND xã Xuân Hội, huyện Nghi Xuân; (8) Tố cáo ông Nguyễn Hùng Cường, Chủ tịch UBND xã Quang Thọ, huyện Vũ Quang. [↑](#footnote-ref-12)
13. (1) Tố cáo bà Võ Thị Cháu, trú tại xã Trung Lộc, huyện Can Lộc; (2) Tố cáo UBND xã và Hội đồng xét cấp đất xã Cẩm Thịnh, huyện Cẩm Xuyên); (3) Tố cáo bà Phan Thị Hồng, xã Kim Song Trường, huyện Can Lộc. [↑](#footnote-ref-13)
14. Yêu cầu của ông Bùi Văn Vinh (do bà Bùi Thị Phư ủy quyền) về việc tranh chấp với hộ ông Nguyễn Trọng Cường tại thôn Bắc Thành, xã Cẩm Dương về số diện tích 985,5m2 thuộc một phần thửa đất 408, tờ bản đồ 4a, bản đồ 299/TTg; nay là thửa 40, tờ bản đồ số 16, bản đồ địa chính xã Cẩm Dương huyện Cẩm Xuyên. [↑](#footnote-ref-14)
15. Giấy CNQSD đất số seri BL 918878, ngày 21/7/2014 của UBND huyện Cẩm Xuyên cấp cho hộ bà Bùi Thị Tấn với diện tích 83m2 tại thôn Hải Bắc, xã Cẩm Nhượng; GCNQSD đất UBND huyện đã cấp cho ông Dương Quốc Tưởng và bà Nguyễn Thị Tăng với diện tích 587m2 do giả mạo hồ sơ khi cấp GCNQSD đất, vi phạm pháp luật về quản lý đất đai... [↑](#footnote-ref-15)
16. UBND tỉnh đã ban hành Kết luận thanh tra số 152/KL-UBND ngày 27/5/2019 [↑](#footnote-ref-16)
17. UBND huyện Hương Khê đã xây dựng Phương án số 04/PA-UBND ngày 08/5/2019 và ngày 06/11/2019; UBND tỉnh đã có Văn bản số 7423/UBND-NL2 thống nhất các nội dung phương án xử lý tồn đọng của huyện Hương Khê [↑](#footnote-ref-17)
18. Thực hiện kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ, UBND thành phố Hà Tĩnh đã ban hành Thông báo số 28/TB-UBND ngày 12/3/2020 và tổ chức cuộc họp công khai các nội dung có liên quan đến vụ việc; ngày 14/5/2020, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1497/QĐ-UBND thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền đền bù tài sản và đất tôn tạo sai quy định; ngày 30/9/2020, UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 362/TB-UBND kết quả đối thoại với một số hộ dân thành phố Hà Tĩnh về giải quyết KNTC liên quan đến BT, GPMB thực hiện dự án nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 1A (theo ý kiến kết luận, chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại Thông báo số 337/TB-VPCP ngày 21/9/2019 của Văn phòng Chính phủ). [↑](#footnote-ref-18)
19. vụ việc ông Hoàng Văn Luân và một số công dân ở xã Kỳ Tây, huyện Kỳ Anh khiếu nại về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng công trình hồ chứa nước Rào Trổ thuộc Dự án hệ thống cấp nước cho Khu kinh tế Vũng Áng. [↑](#footnote-ref-19)
20. Nghi xuân: 02; Thị xã Kỳ Anh: 01. [↑](#footnote-ref-20)
21. Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019; Văn bản số 8206/VPCP-V.I ngày 01/10/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg [↑](#footnote-ref-21)
22. Từ kết quả chấm thẩm định đánh giá PCTN năm 2018 của Thanh tra Chính phủ tại Văn bản số 565/TTCP-C.IV ngày 17/4/2020 [↑](#footnote-ref-22)
23. Báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Báo cáo cung cấp thông tin về tình hình và công tác PCTN, tiêu cực trong các cơ quan thanh tra nhà nước từ năm 2013 đến nay; Báo cáo tổng kết công tác phòng, chống tham nhũng từ khi thành lập Ban Chỉ đạo TW về PCTN đến nay; Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ Kỳ họp thứ 10 Quốc hội Khoá XIV; Báo cáo tình hình giải quyết phản ánh, kiến nghị và bảo vệ người phản ánh, kiến nghị về tham nhũng, tiêu cực... [↑](#footnote-ref-23)
24. HĐND tỉnh ban hành: Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 về dự toán thu, chi và phân bổ ngân sách Nhà nước năm 2020; Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 về việc thông qua Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Nghị quyết số 174/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 về việc phân bổ kế hoạch dự phòng trung hạn 2016 - 2020 ngân sách TW thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Nghị quyết số 176/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 177/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 quy định chính sách hỗ trợ đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020-2025; Nghị quyết số 178/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 quy định hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho người nhiễm HIV/AIDS chưa có thẻ bảo hiểm y tế và hỗ trợ chi phí cùng chi trả thuốc kháng vi rút HIV (ARV) cho người nhiễm HIV/AIDS giai đoạn 2020 - 2025 và những năm tiếp theo tại tỉnh Hà Tĩnh; Nghị quyết số 179/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 quy định chính sách hỗ trợ thu nhập cho các thành viên hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025; Nghị quyết số 181/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 quy định nội dung, mức chi hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tư thục tại khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020; Nghị quyết số 186/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018 - 2020; Nghị quyết số 222/2020/NQ-HĐND ngày 08/7/2020 về quy định cơ chế thu và sử dụng mức thu dịch vụ tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Nghị quyết số 182/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 quy định chế độ hỗ trợ đối với công chức; lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh; Nghị quyết số183/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 về việc thông qua Kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội và chỉ tiêu lao động hợp đồng năm 2020; Nghị quyết số 186/2019/NQ-HĐND ngày 15/12/2019 quy định tỷ lệ phân bổ định mức và một số nội dung chi, mức chi đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 60/2019/QĐ-UBND ngày 17/12/2019 ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 61/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 ban hành Bảng giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 13/02/2020 ban hành "Bộ đơn giá bồi thường các loại nhà cửa, vật kiến trúc, mồ mả, tàu thuyền, máy móc thiết bị, nông cụ, ngư cụ, cây cối, hoa màu và nuôi trồng thủy hải sản" khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 25/02/2020 quy định mức hỗ trợ kinh phí đối với Trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 ban hành Quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 quy định về danh mục, thời gian sử dụng, tỷ lệ tính hao mòn tài sản cố định đặc thù, tài sản cố định thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 53/2015/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 của UBND tỉnh; Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 quy định tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất, đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm, đơn giá thuê đất có mặt nước trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. [↑](#footnote-ref-24)
25. UBND tỉnh đã ban hành các kế hoạch: Kế hoạch số 457/KH-UBND ngày 27/12/2019 về CCHC năm 2020; Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 08/01/2020 về kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh năm 2020; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 20/02/2020 về kiểm tra, đánh giá công tác CCHC năm 2020; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 04/3/2020 về tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và xây dựng Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. [↑](#footnote-ref-25)
26. Điển hình một số đơn vị thực hiện tốt như: Sở Y tế: 26 vị trí; Sở Giao thông Vận tải: 09 vị trí; huyện Hương Khê: 16 vị trí; huyện Thạch Hà: 16 vị trí. [↑](#footnote-ref-26)
27. UBND tỉnh ban hành: Văn bản số 1208/UBND-KT1 ngày 06/3/2019 về đẩy mạnh triển khai thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt; Văn bản số 7175/ UBND-TH1 ngày 28/10/2019 về việc triển khai thực hiện các giao dịch cần đẩy nhanh thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực y tế, giáo dục và chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH, TCTN qua hệ thống ngân hàng; [↑](#footnote-ref-27)
28. Hiện nay, cơ bản những thủ tục liên quan đến thủ tục hành chính thuế, người nộp thuế đều có thể không cần đến cơ quan thuế để thực hiện mà chỉ cần thông qua phương thức điện tử. Qua đó góp phần hiện đại nền hành chính, tiết kiệm thời gian, chi phí, hạn chế phát sinh tiêu cực, nhũng nhiễu [↑](#footnote-ref-28)
29. Qua hoạt động thanh tra tại huyện Lộc Hà, Thanh tra tỉnh đã phát hiện dấu hiệu vi phạm quản lý đầu tư, xây dựng tại UBND xã Thịnh Lộc, Lộc Hà, đã chuyển Cơ quan điều tra Công an tỉnh để xử lý theo quy định; Qua thanh tra, Chủ tịch UBND huyện Cẩm Xuyên chuyển hồ sơ vụ việc để ngoài sổ sách tiền BHYT được thanh toán trong khám chữa bệnh gồm: Trạm Y tế xã Cẩm Lạc; Trạm Y tế xã Cẩm Lộc, Trạm Y tế xã Cẩm Hòa, Trạm Y tế xã Cẩm Dương, Trạm Y tế xã Cẩm Lĩnh sang cơ quan Cảnh sát điều tra. [↑](#footnote-ref-29)
30. Thanh tra tỉnh tiến hành 03 cuộc tại 01 tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và 02 đơn vị cấp huyện (Can Lộc, Đức Thọ); Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành 02 cuộc tại 02 đơn vị; Thanh tra huyện Can Lộc tiến hành 03 cuộc tại 06 đơn vị; Thanh tra thành phố Hà Tĩnh tiến hành 01 cuộc tại 05 đơn vị; Thanh tra thị xã Hồng Lĩnh tiền hành 01 cuộc tại 01 đơn vị. [↑](#footnote-ref-30)
31. Qua giải quyết tố cáo tại thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, UBND huyện phát hiện dấu hiệu vi phạm liên quan đến nội dung tố cáo, đã chuyển Công an huyện Nghi Xuân hồ sơ vụ việc để xử lý theo quy định. Ngày 20/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nghi Xuân đã khởi tố vụ án, khởi tố 04 bị can, gồm: (1) Bùi Duy Chân (SN 1951), Tổ trưởng Tổ dân phố 7, thị trấn Xuân An tội lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây hậu quả nghiêm trọng; (2) Lê Văn Minh (SN 1968), Chủ tịch UBND thị trấn Xuân An, Hoàng Văn Đức (SN 1981), Phó Chủ tịch UBND thị trấn Xuân An và Nguyễn Văn Thành (SN 1979), cán bộ địa chính thị trấn Xuân An về tội thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng. [↑](#footnote-ref-31)
32. Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 769/CT-TTCP ngày 17/5/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với công chức, viên chức ngành Thanh tra; Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh về ban hành quy chế văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và Văn bản số 7792/UBND-NC1 ngày 22/11/2019 của UBND tỉnh triển khai cuộc vận động “Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực”. [↑](#footnote-ref-32)